

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cập nhật nội dung chuẩn đầu ra ngành Dược học
trình độ đào tạo Dược sĩ đại học

HIỆU TRƯỜNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2015 của Đại học Thái Nguyên về việc Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 560/QĐ-ĐHYD ngày 06/4/2016 của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Công văn số 2435/BGDDT-GDDH ngày 12 tháng 4 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc rà soát chuẩn đầu ra;

Căn cứ Quyết định số 1187/QĐ-ĐHYD ngày 09/7/2018 của Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên Quy định về xây dựng, rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung chuẩn đầu;

Xét đề nghị của Ban xây dựng, rà soát chuẩn đầu ra các ngành đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cập nhật nội dung chuẩn đầu ra ngành Dược học trình độ đào tạo Dược sĩ đại học (*nội dung kèm theo*).

Điều 2. Căn cứ chuẩn đầu ra này, các ông (bà) Trưởng các khoa, phòng chức năng và bộ môn tổ chức xây dựng, thực hiện và đánh giá chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các khoa, phòng chức năng, bộ môn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: MOL

- ĐHTN (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT (1), KT&ĐBCLGD (1).



GS. TS Nguyễn Văn Sơn

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH DƯỢC HỌC

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO DƯỢC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1700/QĐ-DHYD ngày 28/9/2018)

1. Tên ngành đào tạo: Dược học (Pharmacy)

2. Trình độ đào tạo: Dược sĩ (đại học)

3. Yêu cầu về kiến thức

1. Vận dụng được đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.
2. Vận dụng được những kiến thức về khoa học cơ bản, y học cổ sở, y tế công cộng và dược học trong quản lý, sản xuất, cung ứng, bảo quản, hướng dẫn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.
3. Vận dụng được kiến thức chuyên ngành và y học cổ truyền trong bảo tồn, khai thác, nuôi trồng, chế biến và sản xuất các thuốc có nguồn gốc dược liệu.
4. Vận dụng được phương pháp luận nghiên cứu khoa học trong thực hành nghề nghiệp.
5. Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, văn hóa - xã hội đặc thù từng khu vực trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

4. Yêu cầu về kỹ năng

Kỹ năng cứng

6. Triển khai được các hoạt động quản lý trong sản xuất, cung ứng và kinh doanh thuốc.
7. Thực hiện được một số quy trình sản xuất nguyên liệu làm thuốc.
8. Xây dựng được công thức để bào chế một số dạng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.
9. Xây dựng và thực hiện được một số phương pháp đánh giá chất lượng dược phẩm.
10. Phân biệt, chế biến, sản xuất và hướng dẫn sử dụng được một số dược liệu, chế phẩm có nguồn gốc dược liệu.
11. Tư vấn được cho cán bộ y tế, người dân lựa chọn, sử dụng thuốc hiệu quả, an toàn, hợp lý.
12. Thực hiện được một số hoạt động nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dược học.

Kỹ năng mềm

13. Đạt năng lực ngoại ngữ tối thiểu bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ GD&ĐT) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.
14. Sử dụng được một số phần mềm để soạn thảo văn bản, tính toán, thuyết trình (Microsoft Office...), xử lý và phân tích số liệu (Epi, SPSS...) và hoạt động chuyên môn nghề nghiệp.
15. Phối hợp tốt với đồng nghiệp để triển khai các hoạt động về dược.
16. Sử dụng được một số phần mềm ứng dụng trong nghiên cứu khoa học liên quan đến dược học.
17. Giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, người bệnh và cộng đồng.

5. Yêu cầu về thái độ

18. Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.
19. Tôn trọng, cảm thông, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh và khách hàng.
20. Tôn trọng và tích cực hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.
21. Coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền.
22. Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ và những yêu cầu nghề nghiệp.
23. Trung thực, khách quan, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời.
24. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc trong hoạt động nghề nghiệp.

6. Vị trí làm việc của người học sau tốt nghiệp

1. Các cơ quan quản lý nhà nước về dược.
2. Các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.
3. Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về lĩnh vực dược.
4. Các cơ sở sản xuất và kinh doanh dược.

7. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

1. Dược sĩ chuyên khoa cấp 1.
2. Dược sĩ chuyên khoa cấp 2.
3. Thạc sĩ Dược học.
4. Tiến sĩ Dược học.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC & ĐÀO TẠO

1. Thời gian: 16^h:30 ngày 25/9/2018.

2. Địa điểm: Phòng họp 1 - Trường Đại học Y-Dược.

3. Thành phần

| TT | Họ và tên | Nhiệm vụ | Ghi chú |
|-----|----------------------------|-------------------|------------------|
| 1. | GS. TS Nguyễn Văn Sơn | Chủ tịch Hội đồng | |
| 2. | PGS. TS Trịnh Xuân Tráng | Phó CTHĐ | |
| 3. | TS Nguyễn Quang Mạnh | Ủy viên, Thư ký | |
| 4. | PGS. TS Hạc Văn Vinh | Ủy viên | |
| 5. | PGS. TS Nguyễn Thành Trung | Ủy viên | Vắng có lý do |
| 6. | PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng | Ủy viên | Vắng có lý do |
| 7. | BSCKII Nguyễn Vũ Phương | Ủy viên | Vắng không lý do |
| 8. | GS TS Đỗ Văn Hàm | Ủy viên | Vắng không lý do |
| 9. | GS TS Hoàng Khải Lập | Ủy viên | |
| 10. | PGS. TS Trần Đức Quý | Ủy viên | |
| 11. | PGS TS Trần Duy Ninh | Ủy viên | |
| 12. | TS Bùi Thanh Thủy | Ủy viên | |
| 13. | PGS TS. Nguyễn Trọng Hiếu | Ủy viên | |
| 14. | PGS. TS Hoàng Hà | Ủy viên | |
| 15. | PGS TS Dương Hồng Thái | Ủy viên | |
| 16. | BSCKII Nguyễn Văn Sứu | Ủy viên | |
| 17. | BSCKII. Nguyễn Thị Bình | Ủy viên | |
| 18. | PGS TS Trịnh Xuân Đàn | Ủy viên | |
| 19. | PGS TS Trần Văn Tuấn | Ủy viên | |
| 20. | PGS TS Nguyễn Quý Thái | Ủy viên | |
| 21. | PGS TS Đàm Thị Tuyết | Ủy viên | |
| 22. | TS Hoàng Tiến Công | Ủy viên | |
| 23. | TS Nguyễn Thu Hiền | Ủy viên | |
| 24. | TS Nguyễn Đắc Trung | Ủy viên | Vắng có lý do |
| 25. | Ths Nông Phương Mai | Ủy viên | Vắng có lý do |

4. Nội dung

Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung các nội dung chuẩn đầu ra (CDR) ngành Dược học trình độ đào tạo dược sĩ (xây dựng năm 2012).

5. Các ý kiến đóng góp (bản rà soát, chỉnh sửa kèm theo):

- Thay cụm từ “Đại học” = “Dược sĩ” ở Mục - Trình độ đào tạo
- Thay cụm từ “ở khu vực miền phía bắc” = theo từng vùng miền ở CDR - Vận dụng kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội
- Viết rõ CDR Ngoại ngữ theo quy định
- Thay cụm từ “chân thành” = “tích cực” ở CDR - Tôn trọng chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy
- Bỏ từ “các” = cụm từ “một số” ở CDR - Thực hiện được các hoạt động nghiên cứu khoa học ...
- Thay cụm từ “ Các trường đại học, cao đẳng” = “các ở sở y tế đào tạo nhân lực và nghiên cứu về lĩnh vực dược ở Mục - vị trí việc làm.
- Bỏ cụm từ “các viện nghiên cứu về dược” ở Mục - vị trí việc làm

6. Kết luận

Căn cứ các ý kiến của Hội đồng, Ban xây dựng CDR tổng hợp, chỉnh sửa và công bố bản dự thảo CDR trên trang thông tin điện tử của trường để cán bộ quản lý, các nhà khoa học, giảng viên, sinh viên, các nhà tuyển dụng và cựu sinh viên cho ý kiến đóng góp; hoàn thiện và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Cuộc họp kết thúc hồi 17h:00 cùng ngày./.

THƯ KÝ



Nguyễn Quang Mạnh

CHỦ TRÌ



Nguyễn Văn Sơn